# BÁO CÁO THỰC HÀNH KIẾN TRÚC MÁY TÍNH TUẦN 7

# **Assignment 1**

- Code

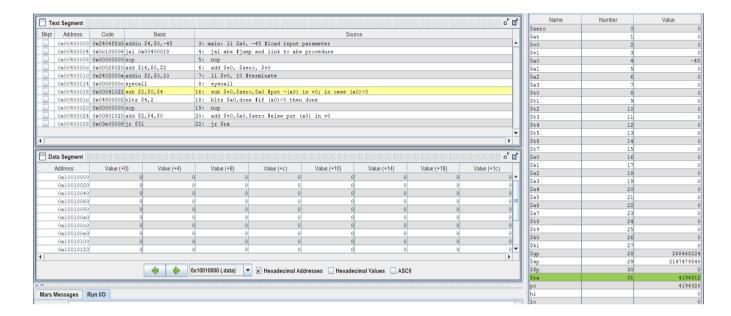
```
#Laboratory Exercise 7 Home Assignment 1
.text
main: li $a0, 45 #load input parameter
jal abs #jump and link to abs procedure
nop
add $s0, $zero, $v0
li $v0, 10 #terminate
syscall
endmain:
#-----
# function abs
# param[in] $a0 the interger need to be gained the absolute value
# return $v0 absolute value
abs:
sub $v0,$zero,$a0 #put -(a0) in v0; in case (a0)<0
bltz $a0,done #if (a0)<0 then done
nop
add $v0,$a0,$zero #else put (a0) in v0
done:
jr $ra
```

- TH: a0 = -45 < 0

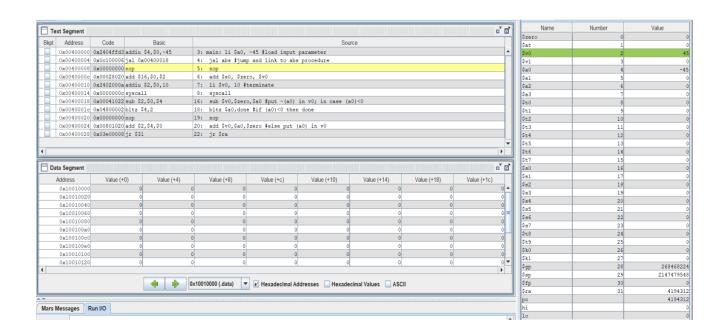
- Lệnh: jal abs

 $\Rightarrow$  \$pc = 4194328, \$\$ra = 4194312

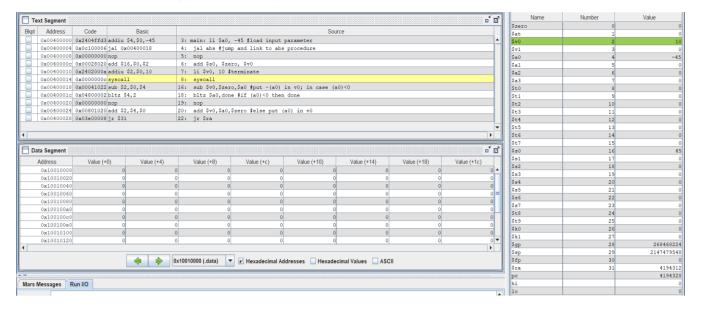
⇒ Gọi ra thủ tục abs



- Lệnh: jr \$ra
  - $\Rightarrow$  \$pc = 4194312, \$ra = 4194312
  - ⇒ Trả về hàm main từ thủ tục abs



- Kết quả chạy chương trình: \$a0 = 45



- Nhận xét: Chương trình nhảy tới thủ tục abs từ lệnh jal abs. Trong thủ tục abs, chương trình so sánh \$a0 với \$zero, nếu \$a0 >0 thì sẽ chạy lệnh add \$v0,\$a0,\$zero, nếu \$a0 < 0 thì sẽ chạy lệnh sub \$v0,\$zero,\$a0 (#put -(a0) in v0; in case (a0)<0)</p>

# **Assignment 2**

Code :

.text

main: li \$a0,2 #load test input

li \$a1,6

li \$a2,9

jal max #call max procedure

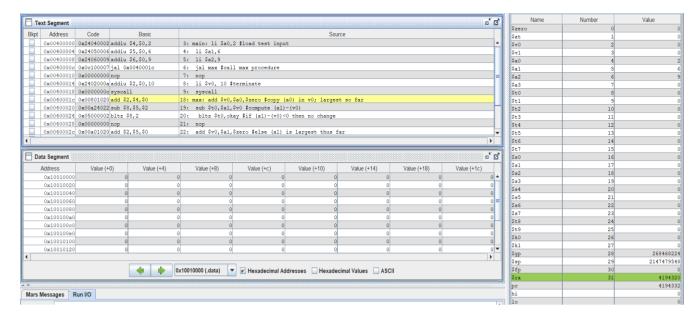
nop

li \$v0, 10 #terminate

syscall

```
endmain:
#-----
#Procedure max: find the largest of three integers
#param[in] $a0 integers
#param[in] $a1 integers
#param[in] $a2 integers
#return $v0 the largest value
max: add $v0,$a0,$zero #copy (a0) in v0; largest so far
sub $t0,$a1,$v0 #compute (a1)-(v0)
 bltz $t0,okay #if (a1)-(v0)<0 then no change
nop
add $v0,$a1,$zero #else (a1) is largest thus far
okay: sub $t0,$a2,$v0 #compute (a2)-(v0)
bltz $t0,done #if (a2)-(v0)<0 then no change
nop
add $v0,$a2,$zero #else (a2) is largest overall
done: jr $ra #return to calling program
```

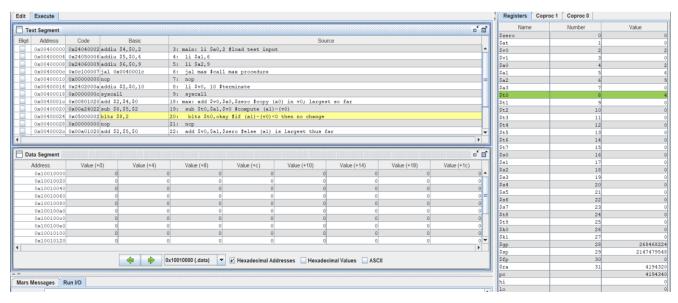
- Lệnh : jal max #call max procedure



⇒ Nhảy đến địa chỉ thủ tục max và địa chỉ trả về lưu tại \$ra = 3194320

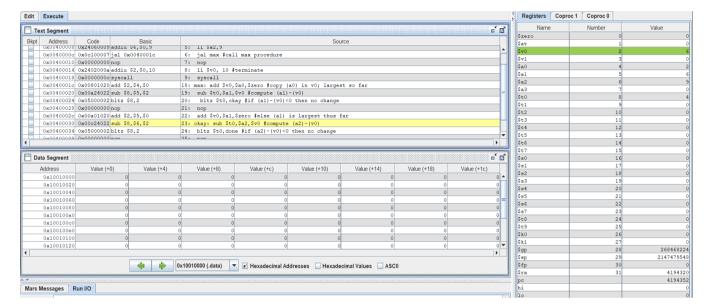
# Trong thủ tục max

- Lệnh add \$v0,\$a0,\$zero:
  - ⇒ \$v0 = \$a0 = 2 ( giá trị lớn nhất tạm thời là \$a0 được gán cho \$v0)
- Lệnh sub \$t0,\$a1,\$v0 #compute (a1)-(v0)

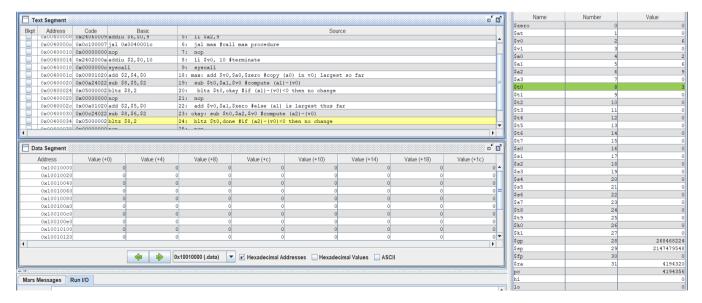


 $\Rightarrow$  \$t0 = \$a1 - \$v0 = 4

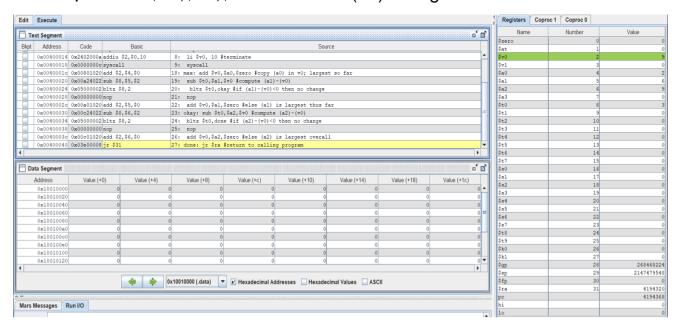
- Lệnh bltz \$t0,okay #if (a1)-(v0)<0 then no change
  - ⇒ Nếu \$t0 < 0( a1<v0) => Nhảy tới okay
  - ⇒ Vì trong th này \$t0 = 4=> chương trình không nhảy tới okay mà tiếp tục chạy
- Lệnh add \$v0,\$a1,\$zero



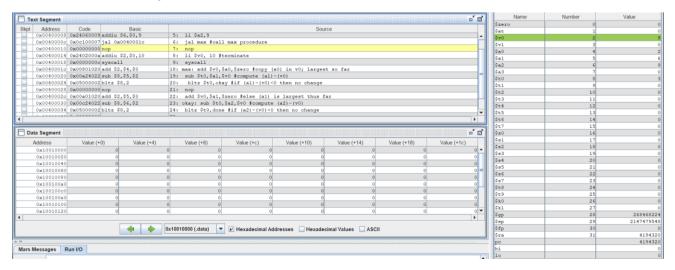
- ⇒ Gán lại giá trị lớn nhất \$v0 là \$a1
- Lệnh okay: sub \$t0,\$a2,\$v0 #compute (a2)-(v0)



- $\Rightarrow$  \$t0 = \$a2 \$v0 = 9-6 = 3
- Lệnh bltz \$t0,done #if (a2)-(v0)<0 then no change</li>
   ⇒ Vì \$t0 = 3 > 0 (\$a2 > \$v0) => chương trình chạy tiếp mà không nhảy vào done
- Lệnh add \$v0,\$a2,\$zero #else (a2) is largest overall



- ⇒ Gán lại giá trị lớn nhất \$v0 = \$a2
- Lệnh done: jr \$ra



⇒ Nhảy về **main** qua địa chỉ trả về \$ra = 4194320

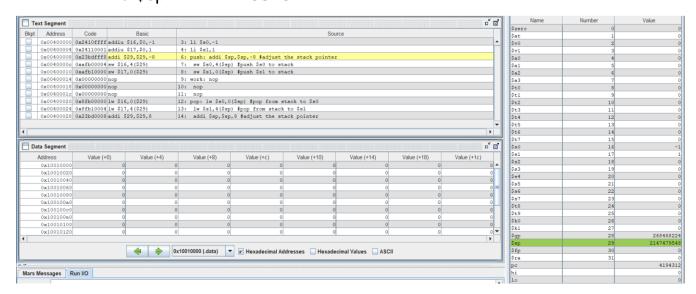
#### **Assignment 3**

# - Code:

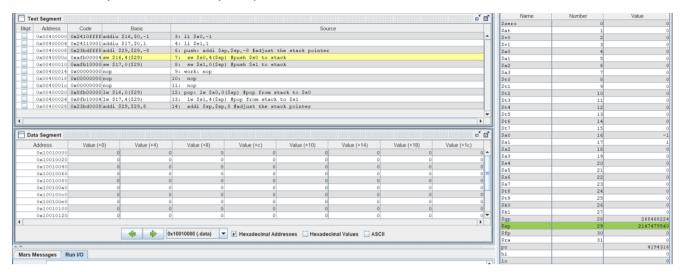
```
#Laboratory Exercise 7, Home Assignment 3
.text
li $s0,-1
li $s1,1
```

push: addi \$sp,\$sp,-8 #adjust the stack pointer sw \$s0,4(\$sp) #push \$s0 to stack sw \$s1,0(\$sp) #push \$s1 to stack work: nop nop nop pop: lw \$s0,0(\$sp) #pop from stack to \$s0 lw \$s1,4(\$sp) #pop from stack to \$s1 addi \$sp,\$sp,8 #adjust the stack pointer

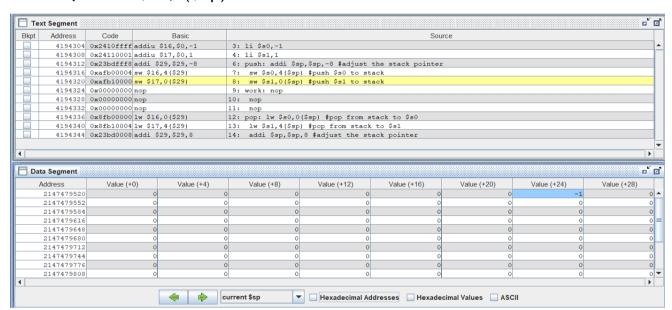
- Lúc đầu \$sp = 2147479548



- Lệnh push: addi \$sp,\$sp,-8

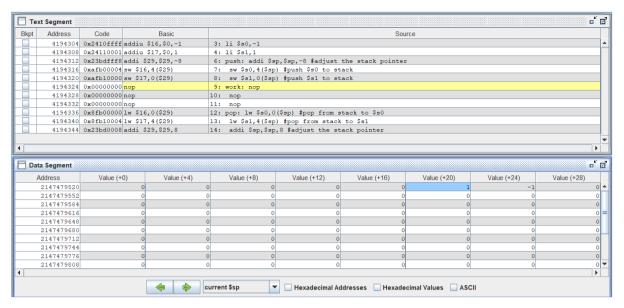


- $\Rightarrow$  \$sp = 2147479548 8 = 2147479540
- Lệnh sw \$s0,4(\$sp)

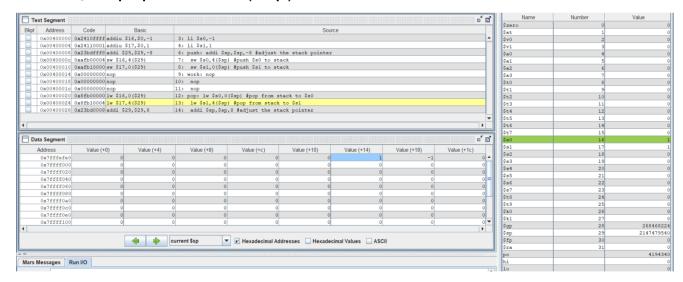


⇒ Ở biến nhớ địa chỉ 2147479544 lưu giá trị -1

- Lệnh sw \$s1,0(\$sp)

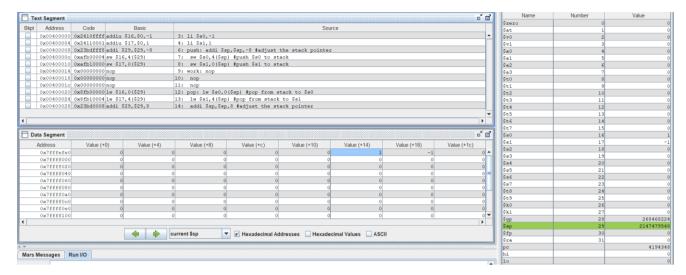


- ⇒ Ở biến nhớ địa chỉ 2147479540 lưu giá trị 1(\$s1 được bỏ vào ngăn xếp sau \$s0)
- Lệnh pop: lw \$s0,0(\$sp)



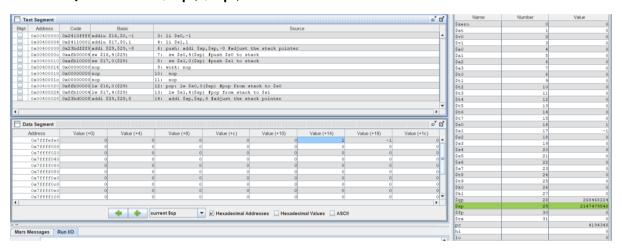
⇒ \$s0 =1 => lấy từ đầu ngăn xếp ra biến \$s0

- Lệnh lw \$s1,4(\$sp)



⇒ \$s1 = -1 => lấy ở cuối ngăn xếp ra biến \$s1

- Lệnh addi \$sp,\$sp,8



⇒ \$sp = 214749548 => Xóa 2 mục trong stack

# **Assignment 4**

Code:

```
#Laboratory Exercise 7, Home Assignment 4
.data
Message: .asciiz "Ket qua tinh giai thua la: "
.text
main: jal WARP
print: add $a1, $v0, $zero # $a0 = result from N!
li $v0, 56
la $a0, Message
syscall
quit: li $v0, 10 #terminate
syscall
endmain:
#-----
#Procedure WARP: assign value and call FACT
WARP: sw $fp,-4($sp) #save frame pointer (1)
addi $fp,$sp,0 #new frame pointer point to the top (2)
addi $sp,$sp,-8 #adjust stack pointer (3)
sw $ra,0($sp) #save return address (4)
li $a0,3 #load test input N
jal FACT #call fact procedure
nop
lw $ra,0($sp) #restore return address (5)
addi $sp,$fp,0 #return stack pointer (6)
```

```
lw $fp,-4($sp) #return frame pointer (7)
 jr $ra
wrap_end:
#-----
#Procedure FACT: compute N!
#param[in] $a0 integer N
#return $v0 the largest value
#-----
FACT: sw $fp,-4($sp) #save frame pointer
  addi $fp,$sp,0 #new frame pointer point to stack's top
  addi $sp,$sp,-12 #allocate space for $fp,$ra,$a0 in stack
  sw $ra,4($sp) #save return address
  sw $a0,0($sp) #save $a0 register
  slti $t0,$a0,2 #if input argument N < 2
  beq t0,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\zero,\ze
  nop
  li $v0,1 #return the result N!=1
 j done
  nop
recursive:
 addi $a0,$a0,-1 #adjust input argument
 jal FACT #recursive call
  nop
 lw $v1,0($sp) #load a0
  mult $v1,$v0 #compute the result
  mflo $v0
done: lw $ra,4($sp) #restore return address
  lw $a0,0($sp) #restore a0
```

addi \$sp,\$fp,0 #restore stack pointer lw \$fp,-4(\$sp) #restore frame pointer jr \$ra #jump to calling fact end:

#### Bộ nhớ ngăn xếp trong trường hợp n = 3 (3!)

Address	Value (+0)	Value (+4)	Value (+8)	Value (+12)	Value (+16)	Value (+20)	Value (+24)	Value (+28)
2147479488	0	0	0	0	1	4194432	2147479528	
2147479520	4194432	2147479540	3	4194360	2147479548	4194308	0	
2147479552	0	0	0	0	0	0	0	
2147479584	0	0	0	0	0	0	0	
2147479616	0	0	0	0	0	0	0	
2147479648	0	0	0	0	0	0	0	
2147479680	0	0	0	0	0	0	0	
2147479712	0	0	0	0	0	0	0	
2147479744	0	0	0	0	0	0	0	
2147479776	0	0	0	0	0	0	0	

#### Nhận xét:

- Frame pointer được lưu mỗi khi gọi thủ tục FACT ở ô nhớ -4(\$sp)
- Sau đó ta cấp bộ nhớ cho các phần tử fp,\$ra,\$a0 trong stack bằng lệnh addi \$sp,\$sp,-12
- Chương trình sẽ lưu lần lượt địa chỉ trả \$ra về và giá trị hiện tại của thanh ghi \$a0 lần lượt vào 2 vị trí đã được cấp phát còn lại (\$a0 ở 0(\$sp) và \$ra ở 4(\$sp) ) trong ngăn xếp